

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 1 (2024-2025) Lớp học phần: [23400601] - Bóng đá 1 (CCQ2317K)

STT	Thông tin sinh viên							TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2123110075	Phạm Hoài	An	18/04/2005	Nam	CCQ2311C		7,8	V	9,0		8,50		Giỏi	
2	2123030213	Trần Công Trường	An	22/04/2005	Nam	CCQ2303F		5,3	V	8,0		6,90		Trung bình	
3	2122260138	Trần Trương	An	12/06/2004	Nam	CCQ2226D		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
4	2123030187	Lê Xuân Hoàng	Anh	21/03/2005	Nam	CCQ2303F		8,8	V	7,0		7,70		Khá	
5	2123210079	Nguyễn Thị Quế	Anh	21/09/2005	Nữ	CCQ2321C		8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
6	2123210075	Mai Thị	Ánh	28/11/2005	Nữ	CCQ2321C		7,0	V	5,0		5,80		Trung bình	
7	2123110096	Hồ Quốc	Bảo	18/05/2005	Nam	CCQ2311C		9,8	V	7,0		8,10		Khá	
8	2123170295	Nguyễn Văn Gia	Bảo	23/12/2004	Nam	CCQ2317I		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
9	2122110566	Nguyễn Đình	Công	30/04/2001	Nam	CCQ2211N		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
10	2123170208	Nguyễn Minh	Đạt	31/10/2005	Nam	CCQ2317F		5,5	V	8,0		7,00		Khá	
11	2122210090	Nguyễn Thành	Đạt	18/09/2004	Nam	CCQ2221C		6,8	V	0,0		2,70		Kém	Học lại
12	2123210103	Đỗ Thị Bích	Diễm	09/06/2005	Nữ	CCQ2321C		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
13	2122190034	Trần Văn	Điều	10/04/2004	Nam	CCQ2219A		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
14	2123030216	Chau Sô	Dinl	10/12/2004	Nam	CCQ2303F		9,3	V	7,0		7,90		Khá	
15	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	Nam	CCQ2105B		6,0	V	6,0		6,00		Trung bình	
16	2123210086	Lê Đỗ Phương	Hằng	25/03/2005	Nữ	CCQ2321C		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
17	2123220006	Nguyễn Dương Th	Hằng	25/10/2005	Nữ	CCQ2322A		6,0	V	6,0		6,00		Trung bình	
18	2123210092	Lê Thị Hồng	Hạnh	10/09/2005	Nữ	CCQ2321C		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
19	2122030050	Nguyễn Trung	Hào	02/10/2004	Nam	CCQ2203B		6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
20	2122180021	Lê Hoàng Phúc	Hậu	19/03/2004	Nam	CCQ2218A		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
21	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	Nam	CCQ2306A		8,8	V	6,0		7,10		Khá	
22	2122190102	Nguyễn Đình	Hiệp	02/01/2004	Nam	CCQ2219D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
23	2122120136	Trương Thị Ngọc	Hiếu	28/10/2004	Nữ	CCQ2212D		6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
24	2123030206	Châu Khánh	Hòa	06/09/2005	Nam	CCQ2303F		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
25	2121030103	Ngô Thanh	Hòa	19/02/2003	Nam	CCQ2103C		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
26	2123200219	Nguyễn Thị Thúy	Hoài	25/09/2005	Nữ	CCQ2320C		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
27	2123170345	Đào Văn	Hoan	10/06/2005	Nam	CCQ2317J		7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
28	2120110379	Nguyễn Việt	Hung	22/10/2002	Nam	CCQ2011J		9,0	V	7,0		7,80		Khá	
29	2121170218	Hà Quốc	Huy	09/05/2003	Nam	CCQ2117G		4,0	V	7,0		5,80		Trung bình	
30	2122110178	Nguyễn Hữu	Kha	12/05/2004	Nam	CCQ2203B		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
31	2122130081	Nguyễn Ngọc Khoa	Khai	09/03/2004	Nữ	CCQ2212D		5,8	V	6,0		5,90		Trung bình	
32	2123220033	Đình Văn	Khang	02/09/2005	Nam	CCQ2322A		6,5	V	5,0		5,60		Trung bình	
33	2123170202	Nguyễn Duy	Khang	30/09/2005	Nam	CCQ2317F		7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	

34	2122030161	Trần Gia	Khiêm	20/01/2004	Nam	CCQ2203E		5,8	V	6,0		5,90		Trung bình	
35	2123220029	Lê Anh	Khoa	05/11/2005	Nam	CCQ2322A		6,8	V	5,0		5,70		Trung bình	
36	2123110220	Nguyễn Hoàng Dẫn	Khôi	25/09/2005	Nam	CCQ2311G		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
37	2123170200	Phan Chí	Kiệt	19/09/2005	Nam	CCQ2317F		8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
38	2121260078	Nguyễn Hoàng	Kim	17/12/2003	Nữ	CCQ2126C		5,8	V	7,0		6,50		Trung bình	
39	2123030190	Đặng Phúc	Kính	20/03/2005	Nam	CCQ2303F		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
40	2123170184	Ngô Quang	Linh	03/01/2005	Nam	CCQ2317F		9,3	V	10,0		9,70		Giỏi	
41	2123170197	Ngô Đăng	Mạnh	26/11/2005	Nam	CCQ2317F		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
42	2121170445	Trần Long	Mạnh	09/04/2003	Nam	CCQ2117M		8,8	V	8,0		8,30		Khá	
43	2122240116	Phạm Quang	Minh	29/10/2003	Nam	CCQ2224D		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
44	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	Nam	CCQ2305D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
45	2123170187	Lê Nhật	Nam	07/02/2005	Nam	CCQ2317F		6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
46	2122180053	Nguyễn Tấn	Nghĩa	18/12/2003	Nam	CCQ2218B		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
47	2123110077	Cao Quang	Nhật	02/09/2005	Nam	CCQ2311C		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
48	2122100344	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	31/01/2004	Nữ	CCQ2210I		6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
49	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	Nam	CCQ2118A		8,8	V	6,0		7,10		Khá	
50	2123220020	Lê Thanh	Phương	21/03/2005	Nữ	CCQ2322A		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
51	2123030217	Ly Sa	Phương	01/02/2005	Nam	CCQ2303F		9,5	V	9,0		9,20		Giỏi	
52	2122110353	Nguyễn Thị Xuân	Phương	19/01/2004	Nữ	CCQ2220G		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
53	2123190032	Tử Nữ Bích	Phượng	10/10/2004	Nữ	CCQ2319A		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
54	2123030214	Nguyễn Tiến	Quang	05/05/2005	Nam	CCQ2303F		7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
55	2123220023	Nguyễn Việt	Quang	07/05/2005	Nam	CCQ2322A		7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
56	2122140027	Nguyễn Bùi Nhật	Sang	02/06/2004	Nam	CCQ2214A		9,5	V	6,0		7,40		Khá	
57	2123170066	Trần Đức	Tài	02/02/2005	Nam	CCQ2317B		7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
58	2123170201	Võ Duy	Thanh	16/09/2005	Nam	CCQ2317F		6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
59	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	Nam	CCQ2318B		7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
60	2122110005	Trần Văn	Thành	31/01/2004	Nam	CCQ2211A		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
61	2123220060	Đinh Hoàng Phươn	Thảo	13/01/2005	Nữ	CCQ2322A		6,0	V	7,0		6,60		Trung bình	
62	2123170190	Dương Nguyễn Ho	Thi	09/04/2004	Nam	CCQ2317F		7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
63	2122100340	Lê Thanh	Thi	07/07/2004	Nữ	CCQ2210I		6,5	V	5,0		5,60		Trung bình	
64	2123030221	Nguyễn Văn Hoàng	Thi	17/11/2005	Nam	CCQ2303F		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
65	2122120582	Văn Ngọc	Thiện	04/01/2004	Nam	CCQ2212P		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
66	2123110085	Nguyễn Tấn	Thịnh	05/10/2005	Nam	CCQ2311C		9,5	V	10,0		9,80		Giỏi	
67	2123170449	Phan Phạm Quốc	Thịnh	27/05/2005	Nam	CCQ2317M		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
68	2123220025	Võ Minh	Thông	02/09/2005	Nam	CCQ2322A		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
69	2122030259	Nguyễn Cao	Trí	24/05/2003	Nam	CCQ2203H		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
70	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	Nam	CCQ2305A		9,5	V	8,0		8,60		Giỏi	
71	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	Nam	CCQ2206B		8,5	V	4,0		5,80		Trung bình	
72	2123170070	Bùi Văn	Tú	18/01/2004	Nam	CCQ2317B		9,8	V	7,0		8,10		Khá	
73	2121260018	Huỳnh Văn	Tường	07/07/2003	Nam	CCQ2126LA		7,5	V	8,0		7,80		Khá	

74	2121170692	Nguyễn Minh	Vũ	14/06/2002	Nam	CCQ2117G		7,0	V	5,0		5,80		Trung bình	
75	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	Nam	CCQ2224D		6,8	V	10,0		8,70		Giỏi	
76	2122110153	Hoàng Thạch	Vỹ	28/07/2003	Nam	CCQ2211D		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân